

Số: 06/QĐ-HĐTD

Nghi Dương, ngày 16 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Nội quy kỳ kiểm tra sát hạch**  
**tuyển dụng viên chức năm 2025**

**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ công chức và Luật viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/03/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định 16/QĐ-UBND ngày 12/01/2026 của UBND xã về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo xã Nghi Dương năm 2025;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Nội quy kỳ kiểm tra, sát hạch tuyển dụng viên chức năm 2025 (Có Nội quy kỳ tuyển dụng kèm theo).

**Điều 2.** Các ông (bà): Thành viên Hội đồng tuyển dụng viên chức; các ông (bà) có liên quan và các thí sinh tham dự kỳ kiểm tra sát hạch tuyển dụng viên chức năm 2025 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: HSTD

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG  
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND  
Lưu Thị Tươi

## NỘI QUY

### KIỂM TRA, SÁT HẠCH TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC XÃ NGHỊ DƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-HĐTD, ngày 16/01/2026  
của Hội đồng tuyển dụng viên chức xã Nghị Dương năm 2025)

#### Điều 1. Quy định thời gian thi vấn đáp:

- Thời gian chuẩn bị: tối đa không quá 15 phút (không tính vào thời gian thi)
- Thời gian vấn đáp: 30 phút.

#### Điều 2. Quy định đối với thí sinh tham dự kiểm tra, sát hạch:

1. Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Thí sinh dự thi đến muộn sau thời điểm bắt đầu tính giờ thi thì được dự thi trong các trường hợp sau:

(a) Không quá 05 phút đối với bài thi có thời gian thi tối đa 30 phút;

(b) Xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật làm cho thí sinh không thể có mặt đúng giờ hoặc trong thời gian quy định tại điểm a khoản này. Trường ban kiểm tra sát hạch báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc thí sinh được dự thi đối với các trường hợp cụ thể.

2. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

3. Xuất trình Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có ảnh và thông tin cá nhân.

4. Ngồi đúng vị trí theo số báo danh hoặc theo vị trí do Hội đồng thi quy định.

5. Chỉ được mang vào phòng thi: thước kẻ, bút viết để làm bài thi; nước uống đựng trong bình chứa trong suốt không gắn tem mác hay có bất kỳ ký hiệu, ký tự nào; các loại giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của từng bài thi; một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo.

Không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát, truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác, chỉ sử dụng giấy nháp do Hội đồng tuyển dụng phát ra.

6. Tuân thủ hướng dẫn của tổ thành viên Ban coi thi cho Hội đồng, thành viên Ban kiểm tra sát hạch và Hội đồng thi; nếu có ý kiến hoặc thắc mắc phải hỏi công khai với thành viên Ban coi thi, thành viên Ban kiểm tra sát hạch; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích, các loại thức ăn, đồ uống có cồn trong phòng thi, khu vực thi.

7. Không được trao đổi thông tin, giấy nháp với người khác trong thời gian thi. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến câu hỏi và đáp án ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

8. Bài nháp trên giấy chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Chỉ sử dụng loại giấy nháp được phát để làm bài thi; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy nháp làm bài thi. Thí sinh không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng, không được ghi họ tên, chữ ký, chức danh, ký hiệu, ký tự hoặc các dấu hiệu khác lên giấy nháp bài làm. Trường hợp cần viết lại thì gạch chéo hoặc gạch ngang phần đã viết trong bài làm.

9. Thí sinh không được ra ngoài phòng thi trong thời gian thi. Trường hợp cấp thiết phải ra khỏi phòng thi vì lý do cá nhân phải được sự cho phép của thành viên Ban kiểm tra sát hạch.

10. Thí sinh dừng chuẩn bị khi hết thời gian chuẩn bị (không quá 15 phút) và di chuyển sang phòng thi vấn đáp, thí sinh dừng thi khi Ban Kiểm tra, sát hạch tuyên bố hết thời gian thi vấn đáp.

11. Thí sinh chỉ được rời phòng thi khi đã ký xác nhận vào danh sách đã tham dự kiểm tra, sát hạch. Trường hợp thí sinh dự thi không ký xác nhận vào danh sách đã tham dự kiểm tra sát hạch trước khi ra khỏi phòng thi thì kết quả thi được xác định là 0 (không) điểm. Trường hợp thành viên Ban kiểm tra sát hạch phát hiện thí sinh dự thi ký thay thí sinh dự thi khác thì điểm thi của các thí sinh này được xác định là 0 (không) điểm. Các trường hợp này đều phải lập biên bản.

12. Thí sinh dự thi có quyền báo với thành viên Ban kiểm tra sát hạch về hành vi vi phạm nội quy của người dự thi (nếu có).

### **Điều 3. Xử lý vi phạm đối với thí sinh:**

1. Các hình thức xử lý vi phạm đối với thí sinh vi phạm nội quy thi:

- a) Khiển trách.
- b) Cảnh cáo.
- c) Đình chỉ thi.
- d) Hủy kết quả thi.

2. Áp dụng hình thức khiển trách đối với thí sinh vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Không vào đúng vị trí quy định sau khi đã bị nhắc nhở lần đầu;
- b) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở lần đầu nhưng không chấp hành hoặc vẫn tái phạm.

3. Áp dụng hình thức cảnh cáo đối với thí sinh vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đã bị xử lý bằng hình thức khiển trách theo quy định tại khoản 2 Điều này mà tái phạm;

b) Trao đổi giấy nháp với thí sinh khác;

c) Cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác;

d) Sử dụng tài liệu trái quy định; mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác.

4. Áp dụng hình thức đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đã bị xử lý bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại khoản 3 Điều này mà tái phạm;

b) Sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong thời gian làm bài.

c) Gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi.

5. Áp dụng hình thức hủy kết quả thi đối với thí sinh vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Viết, vẽ những nội dung không liên quan đến nội dung của bài thi vào tờ giấy nháp của mình hoặc của thí sinh khác.

b) Thi hộ người khác.

c) Bị đình chỉ thi theo quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Trình tự xử lý:

a) Thành viên Ban kiểm tra sát hạch lập biên bản về hành vi vi phạm của thí sinh tại phòng thi. Người lập biên bản và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Biên bản được công bố công khai tại phòng thi.

b) Đối với hình thức khiển trách, cảnh cáo:

Người lập biên bản công bố công khai tại phòng thi; báo cáo Trưởng ban kiểm tra sát hạch để báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

c) Đối với hình thức đình chỉ thi:

Người lập biên bản tiến hành lập biên bản tại phòng thi, báo cáo ngay Trưởng ban kiểm tra sát hạch để kịp thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định đình chỉ thi ngay trong thời gian làm bài thi đối với thí sinh vi phạm;

Đại diện Hội đồng hoặc Trường ban kiểm tra sát hạch công bố công khai tại phòng thi.

d) Đối với hình thức hủy kết quả thi:

Chủ tịch Hội đồng thi báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng viên chức trước khi quyết định hủy bỏ kết quả thi của thí sinh.

7. Các quy định liên quan đến xử lý thí sinh vi phạm:

a) Kết quả bài thi:

Thí sinh bị khiển trách sẽ bị trừ 25% tổng số điểm đạt được

Thí sinh bị cảnh cáo sẽ bị trừ 50% tổng số điểm đạt được

Khi tổng hợp kết quả, căn cứ biên bản xử lý vi phạm do Trường ban kiểm tra sát hạch, Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc trừ số số điểm.

b) Trường hợp thí sinh gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi thì ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật hình sự.